TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 97/2025/TLST-VHNGĐ ngày 18/7/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Dụng Quý C, sinh năm 1990; địa chỉ: Làng Yon T, xã Ia G, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai (nay là xã Chư S, tỉnh Gia Lai).

- Bà Tống Thị Ngọc T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố C, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dụng Quý C và bà Tống Thị Ngọc T tự nguyện kết hôn năm 2014, có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số I/2014, ngày 22/01/2014, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, ông C và bà T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay ông C và bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông C và bà T vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Dụng Quý C và bà Tống Thị Ngọc T thỏa thuận thống nhất giao con chung là cháu Dụng Quý Quỳnh C2, sinh ngày 13/01/2015 cho bà Tống Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Dụng Quý C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Dụng Quý Quỳnh C2, sinh ngày 13/01/2015 với mức cấp dưỡng là 5.000.000đồng/tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ tháng 07/2025 đến khi cháu C2 đủ

18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dụng Quý C và bà Tống Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Dụng Quý C và bà Tống Thị Ngọc T thỏa thuận thống nhất giao con chung là cháu Dụng Quý Quỳnh C2, sinh ngày 13/01/2015 cho bà Tống Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận ông Dụng Quý C cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Dụng Quý Quỳnh C2, sinh ngày 13/01/2015 với mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng. Thời gian bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 07/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Tống Thị Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Dụng Quý C chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông Dụng Quý C còn phải nộp tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, ông Dụng Quý C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Dụng Quý C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Tống Thị Ngọc T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của ông Dụng Quý C.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Dụng Quý C và bà Tống Thị Ngọc T mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/25E-0002748 ngày 10/7/2025 của Thi

hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - TP. HCM;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường T;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ VDS, VT.

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Chung